TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ NHÂN** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 02-3-2021
V/v: Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Thành Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc Tuấn.

2. Ông Nguyễn Văn Kiệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Duy Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoàng Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Trọng N, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

3. Người làm chứng:

+ Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Hà Nam.

+ Anh Đoàn Trọng M, sinh năm 1968; địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Phiên toà có mặt: Chị P; vắng mặt anh N, chị D và anh M (anh N có đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 23/11/2020, lời khai của nguyên đơn chị Nguyễn Thị P; ý kiến của bị đơn anh Đoàn Trọng N tại văn bản ngày 30/11/2020, lời khai của anh N và tại phiên toà như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Đoàn Trọng N lấy nhau là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam ngày 05 tháng 3 năm 2002. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng:

* *Chị Nguyễn Thị P cho rằng*: Vợ chồng chị mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là vấn đề kinh tế, do vợ chồng kinh doanh xưởng may bị thua lỗ, nợ nần nhiều. Anh N đi lao động xuất khẩu ở Đài Loan để trả nợ nhưng số tiền gửi về trả nợ không nhiều, có tháng gửi, tháng không. Mỗi lần chị gọi điện thoại nhắc anh N gửi tiền về trả nợ là vợ chồng lại cãi, chửi nhau. Đến tháng 7/2015, anh N hết hạn hợp đồng lao động về nước còn chất vấn chị, số tiền anh gửi về nước để đâu và có những lời lẽ không hay xúc phạm danh dự, nhân phẩm của chị, nói chị đem tiền đi nuôi trai. Chị và anh N đã sống ly thân từ tháng 7/2015 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn anh N.

* *Anh Đoàn Trọng N cho rằng*: Vợ chồng anh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng kinh doanh xưởng may bị thua lỗ, nợ nần nhiều. Năm 2012, anh phải nghỉ công chức văn hóa tại UBND xã N đi xuất khẩu lao động ở Đài Loan để trả nợ. Quá trình đi lao động, hàng tháng anh vẫn gửi tiền về trả nợ, với tổng số tiền khoảng 300.000.000 đồng nhưng chị P không bao giờ hỏi thăm anh một lời, chỉ suốt ngày giục anh gửi tiền về trả nợ. Anh còn phải nghe mọi người dị nghị nhiều về việc chị P phản bội anh quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác. Chị P đã tự ý nghỉ việc kế toán ở trường học, đi làm nghề kinh doanh đa cấp và đưa cả 02 con chuyển xuống Nam Định thuê nhà ở. Đến tháng 7/2015, anh hết hạn hợp đồng lao động về nước chị P lấy lý do công việc không chịu chuyển về ở với anh. Anh phải xuống nhà trọ ở cùng chị P nhưng chị P luôn thờ ơ, lạnh nhạt và tìm mọi cách xa lánh anh. Chị P thường xuyên tự ý bỏ nhà đi, anh hỏi chị P cũng không trả lời đi đâu, làm gì nên vợ chồng anh nhiều lần xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn kéo dài đến tháng 10/2015 thì vợ chồng anh sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị P có đơn khởi kiện ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

2. Về con chung: Chị P - anh N cùng xác nhận vợ chồng có 02 con chung:

- Cháu Đoàn Trọng Q, sinh năm 2002, hiện đang là sinh viên năm thứ 1, Trường Đại học Y Thái Bình. Cháu Q đã đủ 18 tuổi, theo quy định của pháp luật chị P và anh N không phải trách nhiệm nuôi dưỡng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Cháu Đoàn Thị Phương T, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2007 hiện đang do chị P nuôi dưỡng, chăm sóc. Nếu vợ chồng ly hôn, chị P và anh N cùng thống nhất để chị P tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho cháu T. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P.

Cháu Đoàn Thị Phương T đề nghị xin được tiếp tục ở với mẹ là chị Nguyễn Thị P.

4. Về tài sản, công nợ và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hoà giải nhưng anh N có đơn đề nghị giải quyết vụ án vắng mặt nên không hòa giải được. Chị P từ chối hòa giải.

Tại phiên tòa:

- Chị Nguyễn Thị P giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Đoàn Trọng N và yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cho cháu Đoàn Thị Phương T. Các vấn đề khác chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân có ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng quy định pháp luật; việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Chị P và anh N đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Anh N có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Đoàn Trọng N. Về con chung, đề nghị giao cháu Đoàn Thị Phương T, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2007 cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P. Các vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu khởi kiện nên không giải quyết. Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng**:

- Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị P với anh Đoàn Trọng N và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở xác định quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Anh Đoàn Trọng N có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh N theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

*** Về nội dung**:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Phương và anh Đoàn Trọng N là hợp pháp. Chị P và anh N cùng xác nhận quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng kinh doanh bị thua lỗ, nợ nần nhiều. Vợ chồng lại nghị kỵ, mất niềm tin ở nhau trong vấn đề quản lý kinh tế chung nên xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của chị P là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về con chung:

- Cháu Đoàn Trọng Q, sinh năm 2002, đã đủ tuổi trưởng thành, tự lập theo quy định pháp luật. Chị P và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Cháu Đoàn Thị Phương T hiện đang do chị P nuôi dưỡng và cháu có nguyện vọng được ở với chị P. Nguyện vọng của cháu T phù hợp với quan điểm thống nhất của chị P và anh N nên Hội đồng xét xử giao cháu T cho chị P tiếp tục nuôi dưỡng.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị P không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Những vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị P phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Đoàn Trọng N.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị P được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của vợ chồng là cháu Đoàn Thị Phương T, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2007 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh Đoàn Trọng N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị P.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị P phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng. Được trừ vào tạm ứng án phí chị Phương đã nộp 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tại biên lai số AA/2015/0003808 ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam. Án phí ly hôn chị P đã nộp đủ.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, đối với chị P kể từ ngày tuyên án. Với anh N kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã N, huyện L;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thành Nam